

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn Đ, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Bà Nông Thị V, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất tính đến ngày 15/12/2020, bà Nông Thị V có nợ của bà Nguyễn Thị H số tiền 118.521.329 đồng, trong đó: tiền gốc 110.000.000 đồng, tiền lãi suất 8.521.329 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nông Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 118.521.329 đồng (*Một trăm mười tám triệu năm trăm hai mươi mốt nghìn ba trăm hai mươi chín đồng*), trong đó: tiền gốc 110.000.000 đồng, tiền lãi suất 8.521.329 đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.963.033 đồng (*Hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn không trăm ba mươi ba đồng*) bà Nông Thị V phải chịu.

Bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.800.000 đồng theo biên lai thu số 0019268 ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công